

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH & XÃ HỘI TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

BẢN TIN

BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP TỈNH BÌNH DƯƠNG QUÝ I/2024

HOẠT ĐỘNG SỰ KIỆN



Toàn cảnh Phiên họp

Chiều 21-3, tại Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, ông Võ Văn Minh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì Phiên họp UBND tỉnh lần thứ 57.

Phiên họp đã tập trung đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng

- an ninh quý I/2024. Theo đó, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo triển khai hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế đều tăng trưởng; vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng khá.

Quý I/2024, hoạt động sản xuất công nghiệp khởi sắc, các doanh nghiệp chủ động được nguồn nguyên liệu, ký kết nhiều đơn hàng, đẩy mạnh sản xuất. Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I/2024 ước tăng 3,87% so với cùng kỳ 2023 (quý I/2023 tăng 3,27%). Tỉnh đang khẩn trương hoàn thành các thủ tục pháp lý để kịp thời tiến độ đầu tư các Khu công nghiệp: VSIP III giai đoạn 2, Rạch Bắp mở rộng, Tân Bình, Đất Cuốc mở rộng. Đồng thời, nghiên cứu đầu tư Khu công nghiệp chuyên ngành cơ khí (khoảng 800 ha), phục vụ thu hút các ngành cơ khí ô tô và tạo tiền đề phát triển công nghiệp công nghệ cao, tự động hóa, Khu công nghiệp Khoa học công nghệ...

Hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa có những tín hiệu khả quan, số đơn hàng mới các ngành chế biến gỗ, máy móc thiết bị, giày dép, dệt may... tăng. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu đạt 7 tỷ 994 triệu đô la Mỹ, tăng 16,2% so với cùng kỳ (quý I/2023 giảm 23,0%); kim ngạch nhập khẩu đạt 5 tỷ 404 triệu đô la Mỹ, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm 2023 (quý I/2023 giảm 14,3%).



Ông Trịnh Đức Tài – Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình lao động trên địa bàn tỉnh

Đến ngày 15/3/2024, tỉnh thu hút được 14.063 tỷ đồng vốn đăng ký kinh doanh trong nước (tăng 30,4% so với cùng kỳ); lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 67.299 doanh nghiệp với tổng vốn đầu tư 741.000 tỷ đồng. Đầu tư nước ngoài thu hút được 158,3 triệu đô la Mỹ (bằng 36% so với cùng kỳ), trong đó có 31 dự án mới (123,2 triệu đô la Mỹ, tăng 3,8 lần so với cùng kỳ); lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 4.255 dự án với tổng vốn đầu tư 40 tỷ 541 triệu đô la Mỹ.

Nguồn: binhduong.gov.vn

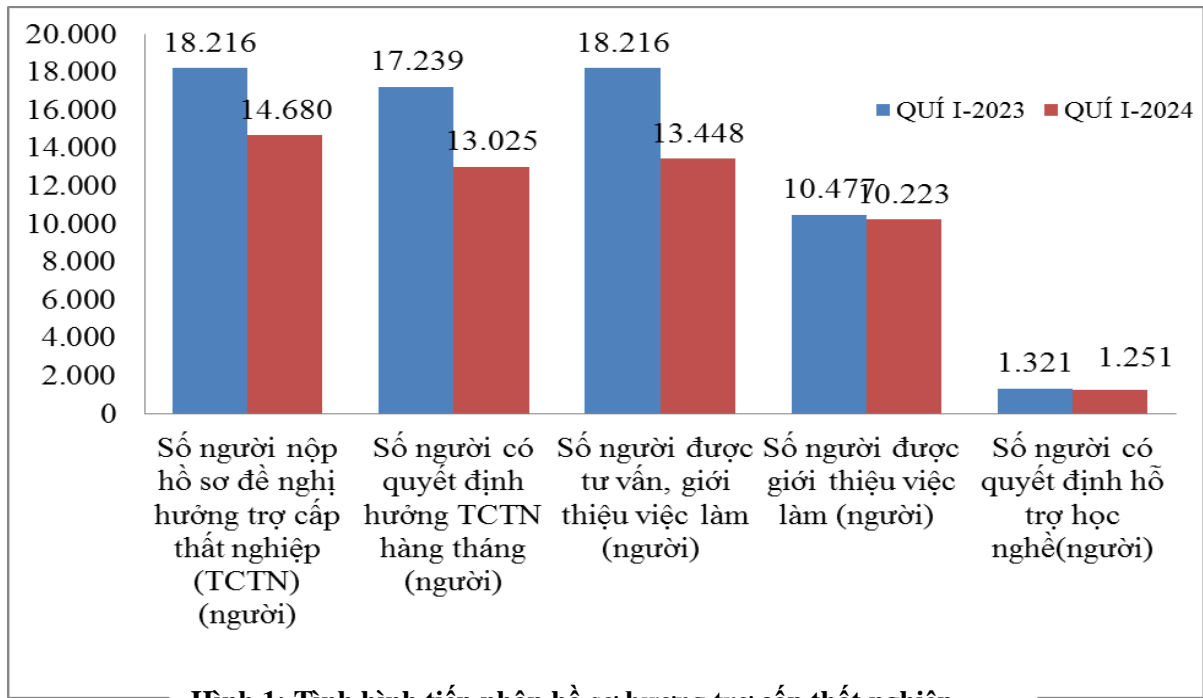
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP (BHTN) QUÝ I/2024

I/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Số người nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp (TCTN).

Là tỉnh phát triển công nghiệp, Bình Dương hiện thu hút hơn 1,3 triệu lao động làm việc trong các doanh nghiệp, trong đó có hơn 85% lao động là người ngoài tỉnh. Dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, có khoảng 450 nghìn công nhân, lao động ngoài tỉnh ở lại Bình Dương đón Tết. Hầu hết, các doanh nghiệp cho người lao động nghỉ Tết và trở lại hoạt động vào ngày 15/2 (mùng 6 tháng Giêng).

Trong quý 1 năm 2024, trên toàn tỉnh có tổng số người nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp là 14.680 người, giảm 19,41% so với cùng quý năm 2023 (18.216 người). Đây là tín hiệu khởi sắc giúp doanh nghiệp ổn định nguồn lực sau tết và tiềm năng cho thị trường lao động của tỉnh cũng như cả nước.



Hình 1: Tình hình tiếp nhận hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp

2. Số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Tỷ lệ thuận với số người lao động nộp hồ sơ hưởng TCTN, tổng số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định trên toàn tỉnh là 13.025 người, giảm 24,44% so với cùng quý năm 2023 (17.239 người). So với số người nộp hồ sơ, số người có quyết định hưởng TCTN chiếm 88,73%. Ngoài những điều kiện không được hưởng hưởng TCTN theo quy định, cũng có những yếu tố khách quan cũng như chủ quan dẫn đến người lao động không đủ điều kiện hưởng TCTN như: doanh nghiệp chậm chốt sổ cho người lao động nghỉ việc, chốt sai tháng đóng BHTN của người lao động, nợ đóng bảo hiểm cho người lao động...

3. Số người được tư vấn việc làm.

Cốt lõi trong chính sách BHTN là vấn đề việc làm, hầu hết người lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp đều được tư vấn các chính sách: lao động việc làm, bảo hiểm thất nghiệp cũng như tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí và hỗ trợ học nghề cho người lao động. Số người được tư vấn giới thiệu việc làm là 13.448 người, giảm 26,17% so với cùng quý 2023 (18.216 người).

4. Số người được giới thiệu việc làm.

Trong quý 1 năm 2024, ngoài các sàn giao dịch việc làm được tổ chức định kỳ tại Trung tâm, Trung tâm mở rộng kết nối với nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến trực tiếp tuyển dụng lao động tại Trung tâm và 3 chi nhánh. Cùng với đó, việc phát triển tư vấn trực tuyến được tăng cường, tiếp nhận thông tin tuyển dụng qua Email, Zalo, Facebook từ các doanh nghiệp để kết nối việc làm cho người lao động...Kết quả đã giới thiệu được việc làm cho 10.223 người đang hưởng TCTN, chiếm tỷ lệ 69,64% so với số người nộp hồ sơ đề nghị hưởng TCTN, giảm 2,42% so với cùng quý năm 2023.

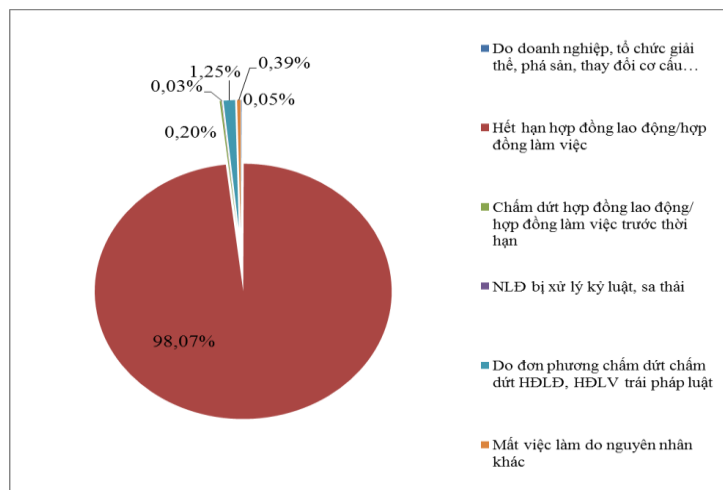
5. Số người lao động có quyết định hỗ trợ học nghề.

Trong quý 1 năm 2024, đã có 1.251 người có quyết định hỗ trợ học nghề, chiếm 9,60% số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, giảm 5,30% so với cùng quý năm 2023 (1.321 người).

II/ NGUYÊN NHÂN THẤT NGHIỆP

Đầu năm 2024, hoạt động sản xuất công nghiệp của Bình Dương đã có nhiều khởi sắc, các doanh nghiệp chủ động được nguồn nguyên liệu, ký kết nhiều đơn hàng, đẩy mạnh sản xuất phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Nhiều ngành sản xuất công nghiệp chủ lực của tỉnh như chế biến gỗ, máy móc thiết bị, giày dép, dệt may có số lượng đơn hàng xuất khẩu mới tăng, do đó các doanh nghiệp phải tuyển dụng với số lượng lớn lao động, đây là tín hiệu tốt góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Người lao động rơi vào trình trạng thất nghiệp chủ yếu là hết hạn hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc chiếm tỷ trọng rất cao 98,07%. Lao động nghỉ việc chủ yếu ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tập trung ở ngành da giày và dệt may và các ngành kỹ thuật...Trong đó



Hình 2: Nguyên nhân thất nghiệp của người lao động

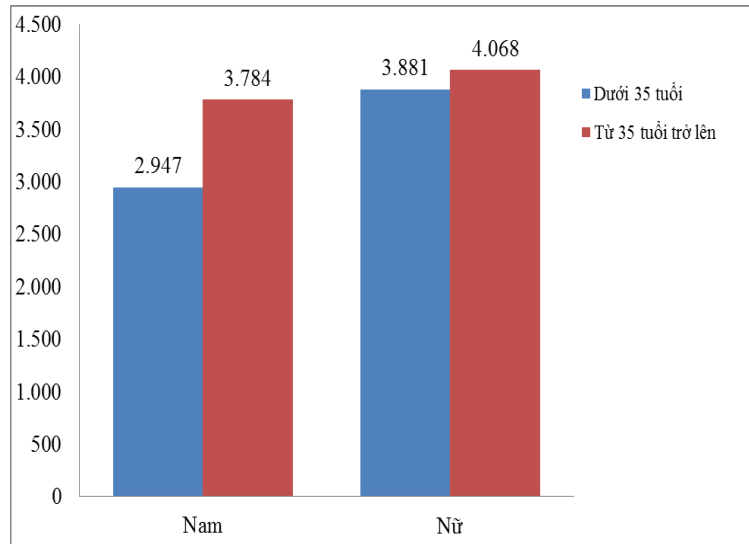
nguyên nhân thất nghiệp thấp nhất là người lao động đơn phương chấm dứt HĐLĐ, HĐLV trái pháp luật chiếm tỷ lệ 0,05%. Các nguyên nhân còn lại cũng chiếm tỷ trọng rất thấp như: Doanh nghiệp tổ chức giải thể, phá sản, thay

đổi cơ cấu chiếm 1,25%; Chấm dứt HĐLĐ, HĐLV trước thời hạn là 0,39%; NLĐ bị xử lý kỷ luật, sa thải chiếm 0,03%..., ngoài ra còn những nguyên nhân khác như: về quê, nhà xa, con nhỏ, bệnh, thay đổi công việc phù hợp hơn... chiếm tỷ trọng cũng rất ít 0,20%.

III/ ĐỘ TUỔI - GIỚI TÍNH

1. Độ tuổi

Số lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp dưới 35 tuổi là: 6.828 người, chiếm 46,51 % so với tổng số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, trong đó lao động nữ là 3.881 người, chiếm 56,84% so với tổng số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp dưới 35 tuổi.



Hình 3: Người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp theo nhóm tuổi giới tính

Người lao động trên 35 tuổi là: 7.852 người, chiếm 53,49% so với tổng số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, trong đó lao động nữ trên 35 tuổi là 4.068 người, chiếm 51,81% so với tổng số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp trên 35 tuổi.

Sau Tết Nguyên đán, các doanh nghiệp tuyển dụng lao động ở các lĩnh vực như da giày - may mặc, kinh doanh - quản lý, công nghệ thông tin, kỹ thuật - cơ khí... Mặc dù có chỉ tiêu, nhưng đa số các doanh nghiệp chỉ tuyển lao động từ 18 - 35 tuổi, có tay nghề để đa dạng vị trí việc làm. Mặc dù hiện nay, nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp rất lớn, song với phân khúc trung niên - 35 tuổi trở lên, quá trình tìm kiếm cơ hội việc làm tương đối khó khăn. Bởi trong bối cảnh thị trường hiện tại, doanh nghiệp đòi hỏi trình độ, kỹ năng... trong khi khả năng tiếp cận của nhóm lao động lớn tuổi còn nhiều hạn chế.

2. Giới tính

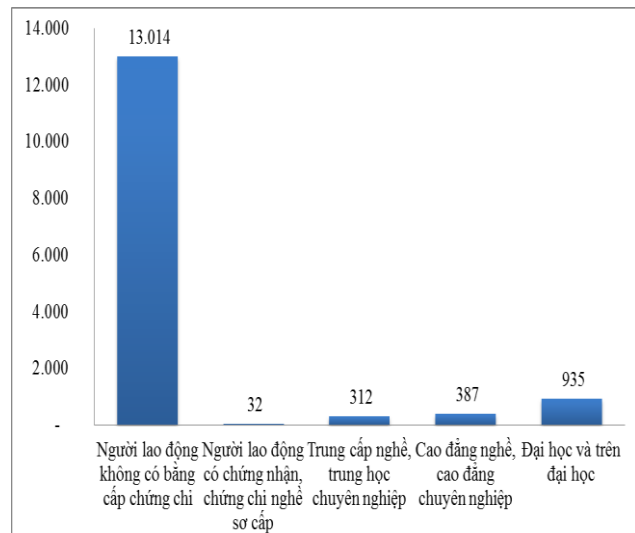
Số lao động nữ nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp là 7.949 người, chiếm tỷ lệ 54,15 % so với tổng số người lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Số lao động nam nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp là 6.731 người, chiếm tỷ lệ 45,85% so với tổng số người lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Qua biểu đồ, ta thấy tỷ trọng nữ có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp luôn chiếm tỷ lệ cao hơn so với nam do hạn chế về sức khỏe, chậm chạp, mất mồi, năng suất lao động thấp...Ngoài ra, khi doanh nghiệp gặp khó khăn, buộc phải thu hẹp sản xuất, cắt giảm lao động thì đối tượng đầu tiên chính là lao động nữ tuổi từ 40 trở lên.

IV/ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CỦA NGƯỜI NỘP HỒ SƠ HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP

Qua biểu đồ nhận thấy, các ngành nghề có người lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, lao động phổ thông luôn có tỷ trọng nhiều nhất 13.014 người, chiếm 88,65 số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp. Đại học và trên đại học là 935 người chiếm 6,37%, cao đẳng nghề 387 người chiếm 2,64%, thấp nhất là lao động có chứng chỉ nghề 32 người chiếm 0,22%...

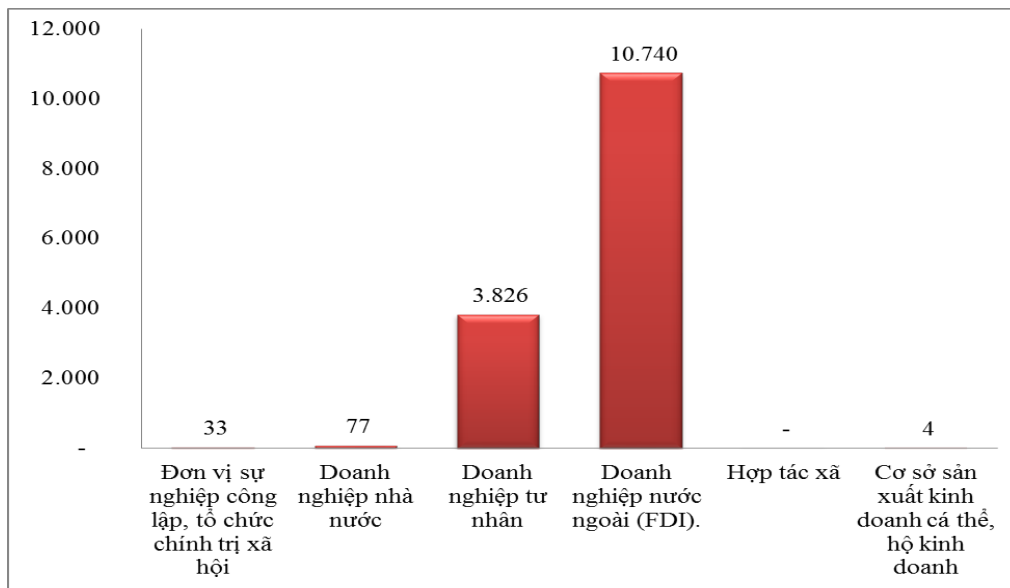


Hình 4: Người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp theo trình độ chuyên môn

Những con số trên cho thấy lao động có trình độ nghề đang có tỷ lệ thất nghiệp rất thấp. Trong khi đó, với những lao động có trình độ đại học trở lên và lao động phổ thông không có tay nghề lại không ổn định, tỷ lệ bị mất việc rất cao. Thực tế, xu hướng doanh nghiệp cần rất nhiều lao động có trình độ nghề nhưng thực tế, nguồn cung chỉ đáp ứng được một phần, còn lao động phổ thông và lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên lại dư thừa.

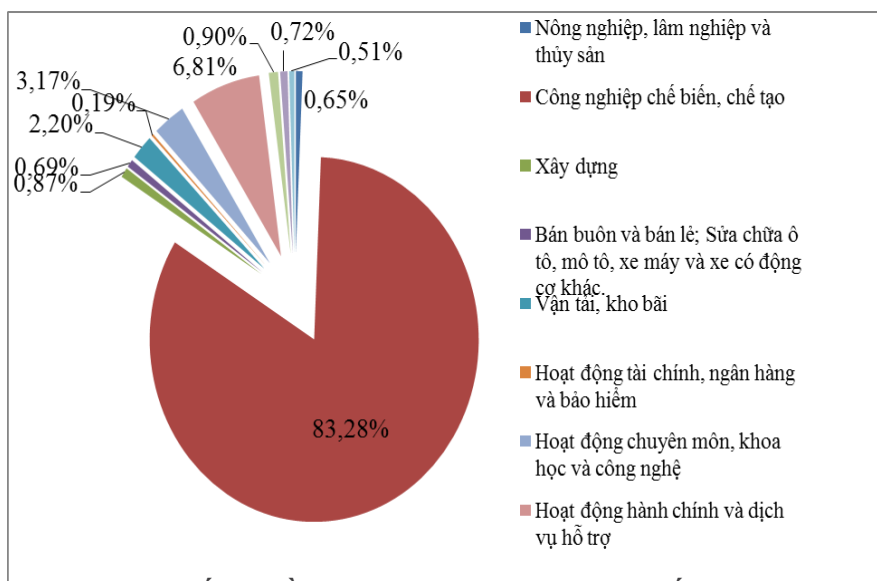
V/ LOẠI HÌNH TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

Về loại hình doanh nghiệp người lao động đã từng làm việc trước khi nghỉ việc doanh nghiệp nước ngoài chiếm tỷ trọng nhiều nhất 10.740 người, chiếm 73,16% số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp. Tiếp đến là doanh nghiệp tư nhân 3.826 người chiếm 26,06% số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp. Doanh nghiệp nhà nước 77 người chiếm 0,52%, đơn vị sự nghiệp công lập 33 người chiếm 0,22%, tỷ lệ rất thấp so với tổng số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp. Qua biểu đồ ta thấy số lao động bị ảnh hưởng trên phần lớn ở các doanh nghiệp FDI, tập trung trong 3 ngành dệt may, da giày, chế biến gỗ...



Hình 5: Cơ cấu loại hình doanh nghiệp người lao động làm việc trước khi thất nghiệp

VI/ NGÀNH LÀM VIỆC TRƯỚC KHI NLĐ HƯỞNG TCTN

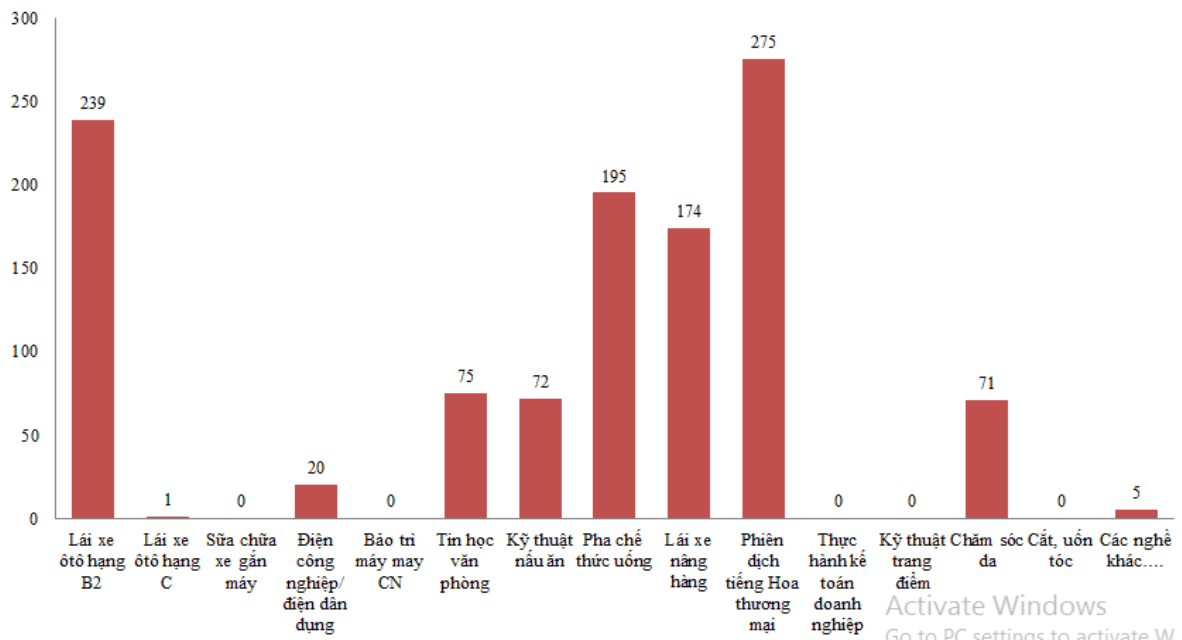


Hình 6: Cơ cấu nghề nghiệp của người lao động thất nghiệp

Đối với các ngành có người lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, 4 nhóm ngành có tỷ lệ cao nhất: Công nghiệp chế biến, chế tạo luôn là ngành có số lượng người nộp hồ sơ hưởng trợ

cấp thất nghiệp cao nhất chiếm 83,28%; Hoạt động tài chính và dịch vụ khác 6,81%; Hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ 3,17%; Vận tải kho bãi 2,20%; Những nhóm ngành còn lại chiếm tỷ lệ rất thấp không quá 1%. Trong quý I/2024, tỉnh Bình Dương ghi nhận các chỉ số đều tăng, trong đó hoạt động sản xuất công nghiệp khởi sắc, các doanh nghiệp chủ động được nguồn nguyên liệu, ký kết nhiều đơn hàng, đẩy mạnh sản xuất. Song bên cạnh đó, vẫn có một số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Trong số những DN rút lui khỏi thị trường, phần lớn là các DN trong lĩnh vực sử dụng nhiều người lao động như giày dép, dệt may, đồ gỗ, điện thoại và linh kiện.

VII/ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP



Hình 7: Cơ cấu các nghề người lao động đề nghị hỗ trợ học nghề

Trong quý 1 năm 2024, số lao động được hỗ trợ học nghề với số lượng 1.127 người, bằng 8,65% số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp. Trong đó, ngành nghề người lao động đăng ký được hỗ trợ nhiều nhất là: Phiên dịch tiếng Hoa thương mại 275 người (2,11%); Lái xe ô tô hạng B2 239 người (2,11%); Pha chế thức uống 195 người (1,50%); Lái xe nâng hàng 174 người (1,34%). Tuy nhiên từ thực tế cho thấy, việc chọn học nghề đã có sự chuyển biến rất rõ để phù hợp với thực tế, thậm chí có những ngành nghề không có người lao động chọn học: Sửa chữa xe gắn máy, Bảo trì máy may, Thực hành kế

toán doanh nghiệp, Kỹ thuật trang điểm và cắt uốn tóc. Tất cả những ngành nghề còn lại cũng chiếm tỷ lệ rất thấp không quá 0,6% so với người lao động có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp.

TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM TỈNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: 369 Đại lộ Bình Dương, khu phố Hòa Lân, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274.3834891; 0274.3899019